

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 4 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Chiêu.
2. Bà Trần Thị Ngọc Hân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 435/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Bùi Hữu T, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Yến N, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T xin vắng mặt, chị N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Bùi Hữu T xin vắng mặt nhưng theo đơn ly hôn, quá trình tố tụng anh T trình bày và yêu cầu:

Về hôn nhân: Anh T và chị N chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T theo giấy chứng nhận số 01 ngày 10/01/2017. Đến đầu năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do bất đồng quan điểm, chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, anh T cho rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Nguyễn Ngọc Yến N đã được Tòa án thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không có lý do, nên không thể hiện được ý kiến chị N đối với yêu cầu của anh T trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ kết quả tranh tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là Ly hôn được quy định tại Khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn anh Bùi Hữu T xin vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Ngọc Yến N vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T, chị N.

[3] Xét về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Hữu T và chị Nguyễn Ngọc Yến N là hợp pháp. Quá trình sống chung anh T và chị N mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Đối với chị N cố tình vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của anh trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, anh T và chị N ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, anh chị không cùng nhau khắc phục, mà để việc ly thân kéo dài. Điều này chứng tỏ về tình cảm giữa anh T và chị N đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T yêu cầu ly hôn với chị N là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh T trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì anh T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Bùi Hữu T.

1. Về hôn nhân: Anh Bùi Hữu T được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc Yến N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Hữu T nộp 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh T đã nộp theo biên lai thu số 0017076 ngày 28/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên anh T đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tám